

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN SẢN NHI
Số: 1026/BVSN-KD

V/v mời chào giá vật tư tiêu hao thông
thường của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh
Quảng Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Quảng Ninh, ngày 12 tháng 9 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư, hóa chất thông thường của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh thuộc dự toán Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm năm 2025-2026 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
 - Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phạm Anh Tuấn - Trưởng khoa Dược, SĐT: 0915.694.888, email: duocsannhi@gmail.com.
 - Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.
 - Nhận qua email: duocsannhi@gmail.com.
 - Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 12 tháng 9 năm 2025 đến trước 09h00 ngày 23 tháng 9 năm 2025.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 23 tháng 9 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Ống nghiệm chân không chứa chất chống đông tri-Na citrate 3,2%	Ống nghiệm chân không chứa chất chống đông tri-Na citrate 3,2%. Chất liệu: Được làm bằng nhựa y tế PP hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	50.000

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
2	Cáp nối tấm điện cực trung tính chân cắm 6.3mm	Cáp nối sử dụng nhiều lần với kẹp gắn sẵn để sử dụng với tấm điện cực trung tính. Cáp nhựa PVC dài $\geq 3\text{m}$. Chân cắm 6.3 mm.	Cái	20
3	Cáp nối tấm điện cực trung tính phích cắm REM	Cáp nối sử dụng nhiều lần với kẹp gắn sẵn để sử dụng với tấm điện cực trung tính. Cáp nhựa PVC dài $\geq 3\text{m}$. Chân cắm REM.	Cái	20
4	Lưới tổng hợp dùng cho sa sinh dục, kích thước 15x15cm	Bằng Polypropylene. Độ dày khoảng: 0.46 mm. Trọng lượng khoảng: 51 g/m ² . Khả năng chịu lực: $\geq 3,08\text{kg/cm}^2$. Đường kính sợi: 0,08 đến 0,15mm	Miếng	30
5	Ổng thổi đo chức năng hô hấp	Ổng thổi đo chức năng hô hấp. Tương thích máy đo chức năng hô hấp	Cái	50
6	Điện cực tim các loại, các cỡ	Chất liệu PE-foam hoặc tương đương. Tương thích hầu hết với các loại cáp kết nối. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	15.000
7	Tay dao siêu âm hàn mạch	Đường kính 5mm, dài 35mm, loại tay cầm phía trước, type S. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	10
8	Dụng cụ theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn 1 đường	Dụng cụ theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn 1 đường	Bộ	75
9	Bộ dẫn lưu áp lực âm	Chất liệu bình PVC hoặc tương đương, trong suốt, được chia độ chi tiết. Ống tube tròn được làm bằng Silicon hoặc tương đương có đường chỉ thị. Được tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Bộ	50
10	Đầu côn xanh	Chất liệu PP hoặc tương đương, không có màng lọc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	15.000
11	Đầu côn vàng	Chất liệu PP hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	100.000
12	Đè lưới gỗ	Được làm từ gỗ tự nhiên, mỗi que được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng bằng khí EO. Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	200.000
13	Clip nội soi có khóa Hem-o-lok	Clip kẹp mạch máu polymer Hemolok, không tiêu, không dẫn điện, không ảnh hưởng đến CT, MRI hoặc X-ray. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	300
14	Dây hút dịch phẫu thuật	Dây bằng nhựa PCV y tế hoặc tương đương. Tiệt trùng bằng khí EO. Bao bì chỉ thị tiệt trùng từng cái.	Cái	8.000
15	Gel siêu âm	Gel siêu âm, Gel điện tim phù hợp siêu âm, điện cực máy điện tim, điện não. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Lít	1.250
16	Giấy siêu âm	Sử dụng được cho máy siêu âm sony, kích thước 110mm*20m. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cuộn	1.000
17	Miếng dán phẫu thuật	Miếng dán phẫu thuật cỡ 28x30. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Miếng	200
18	Kẹp rốn	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh hoặc tương đương. Tiệt trùng khí EO, không độc hại, không gây kích	Cái	12.000

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		ứng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.		
19	Nhiệt kế thủy ngân	Được làm từ thủy tinh trong suốt, bên trong có vạch chia độ và dải thủy ngân. Nhiệt độ đo được tối đa 35-42°C. Có hộp nhựa để bảo quản. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	500
20	Vòi hút nhựa	Vòi hút dịch nhựa cứng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	200
21	Bao cao su	Được sản xuất từ cao su thiên nhiên. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	80.000
22	Giấy in cho máy monitor sản khoa	Giấy in nhiệt. Tương thích với máy monitor theo dõi sản khoa Philips, model: Avelon FM 20. Kích thước 150mm x 100mm x 150 tờ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Xấp	3.000
23	Gel bôi trơn	Gel bôi trơn hòa tan được trong nước, dùng phổ biến trong bôi trơn âm đạo, khám phụ khoa, thực rửa âm đạo, nội soi trực tràng, đại tràng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Gram	50.000
24	Nước cất 2 lần	Nước cất 2 lần. Tiêu chuẩn cơ sở.	Lít	200
25	Ampu bóp bóng silicon kèm mask các cỡ	Bóng bóp ambu gồm: 01 bóng bóp, 01 mặt nạ, 01 dây dẫn và 01 túi chứa khí. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Bộ	100
26	Bộ đo huyết áp đồng hồ	Bộ đo huyết áp đồng hồ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	30
27	Ống nghe	Đầu ống nghe làm bằng nhôm, dây dẫn bằng cao su. Dây chữ Y bằng PVC. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	30
28	Muối viên dành cho máy nhiệt độ cao	Tiêu chuẩn cơ sở	Kg	300
29	Bơm hút thai 1 van	Bơm dung tích 60cc. Tương thích với ống hút mềm dẻo cỡ 4,5,6mm và ống EB 3mm. Trên ống có 6 chấm bắt đầu từ khoảng cách 6cm tính từ đầu ống, khoảng cách giữa các chấm là 1cm dùng để đo kích thước tử cung. Bơm được làm bằng nhựa không latex. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Bộ	80
30	Bơm hút thai 2 van	Ống bơm có dung tích: 60cc. Trên ống có 6 chấm bắt đầu từ khoảng cách 6cm tính từ đầu ống, khoảng cách giữa các chấm là 1cm dùng để đo kích thước tử cung. Bơm có thể tiệt trùng bằng hấp tiệt trùng ở nhiệt độ 121°C hoặc tiệt trùng lạnh. Bơm được làm bằng nhựa không latex. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Bộ	20
31	Ống hút thai các cỡ	Được tiệt trùng. Trên ống có các dấu chấm đánh dấu độ sâu kích thước tử cung từ 6 đến 11cm. Ống cỡ 4mm đến 8mm: đầu ống có 2 lỗ hút. Ống cỡ 9mm, 10mm và 12mm : đầu ống có 1 lỗ hút lớn. Ống hút được làm bằng nhựa không latex. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	400
32	Ống hút thai các cỡ của bơm 2 van	Được tiệt trùng, Chuôi ống hút có cánh để tháo lắp. Trên ống có các dấu chấm đánh dấu độ sâu kích thước tử cung từ 6 đến 11cm. Ống cỡ 4mm đến 8mm: đầu ống có 2 lỗ hút Ống cỡ 9mm, 10mm và 12mm : đầu ống có 1 lỗ hút lớn. Ống hút được làm bằng nhựa không latex. Đạt tiêu	Cái	50

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật.	Đơn vị tính	Số lượng
		chuẩn ISO 13485.		
33	Mask khí dung các cỡ	Làm từ nhựa PVC y tế hoặc tương đương. Có dụng cụ chứa thuốc. Dây dẫn chính có chiều dài $\geq 2\text{m}$. Mặt nạ có dây đeo. Bầu đựng thuốc từ $\geq 2\text{ml}$. Bao gồm mặt nạ, khí dung, ống oxy, thất lưng đàn hồi, nhôm flake hoặc tương đương và kết nối. Tiệt trùng bằng khí EO. Gồm các size : S, M, L, XL	Cái	2.000
34	Mask thở oxy các cỡ	Làm từ nhựa PVC y tế hoặc tương đương. Mặt nạ oxy gồm mặt nạ thở oxy có kẹp mũi có thể điều chỉnh và dây thun đeo, dây có chiều dài $\geq 2\text{m}$, ống dây chống vặn xoắn. Tiệt trùng bằng khí EO. Gồm các size : XL, L, M, S	Cái	1.000
35	Cồn tuyệt đối	Dung dịch cồn tuyệt đối dùng cho xét nghiệm giải phẫu bệnh. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	150.000
36	Gel cắt bệnh phẩm lạnh	Được sử dụng để hỗ trợ mô đông lạnh. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	480
37	Keo dán lam	Keo dán loại khô nhanh. Tạo thể trong suốt khi soi dưới kính. Không tạo vết mờ khi bảo quản lâu. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	8.496
38	Hóa chất dùng cho phương pháp nhuộm GIEMSA	Hóa chất dùng cho phương pháp nhuộm GIEMSA. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	3.000
39	Cassette chuyển mô bệnh phẩm có nắp các loại	Chất liệu acetat polymer hoặc tương đương. Chịu được các hóa chất giải phẫu bệnh và dung dịch khử canxi. Có nắp, có nhiều cỡ. Thiết kế lỗ để thoát hóa chất khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	8.000
40	Hóa chất nhuộm Eosin	Hóa chất nhuộm Eosin dùng để nhuộm cho các qui trình nhuộm mô tế bào. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Lọ	6
41	Lam kính mài một đầu	Lam kính mài một đầu. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	36.000
42	Cảm biến theo dõi độ mê sâu	Cảm biến đo độ mê sâu, sử dụng với module Sedline MOC-9 và cáp RD Sedline. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	100
43	Dây điện tim dùng cho máy monitor theo dõi bệnh nhân	Dây điện tim loại 3 điện cực: chuẩn IEC, đầu dây dạng kẹp. Dùng tương thích với monitor theo dõi bệnh nhân hãng GE B40i	Cái	4
44	Ống ly tâm 1,5 ml	Ống ly tâm thể tích 1,5 ml. Không chứa Dnase, Rnase. Chất liệu Polypropylene hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	20.000
45	Trocar cỡ 6 mm	Bộ trocar cỡ 6 mm, chiều dài làm việc 5 cm, có van bơm khí, nòng đầu tù. Cấu tạo gồm 3 phần.	Bộ	3

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
46	Trocar cỡ 3.9 mm	Bộ trocar cỡ 3.9 mm, chiều dài làm việc 5 cm, có van bơm khí, nòng đầu sắc. Cấu tạo gồm 3 phần.	Bộ	2
47	Nắp cao su đầu trocar 6 mm	Nắp cao su đầu trocar 6 mm.	Cái	10
48	Nút cao su đầu trocar 3.9 mm,	Nút cao su đầu trocar 3.9 mm.	Cái	10
49	Nắp van lá silicone	Nắp van lá silicone.	Cái	10
50	Tay cầm không khóa	Tay cầm bằng nhựa, không khóa, có chân cắm đốt điện đơn cực.	Cái	2
51	Hàm kẹp Kelly	Ống Vò ngoài với ruột kẹp KELLY bên trong, bọc cách điện dài, cỡ 3 mm, dài 20 cm, có đầu nối khóa LUER dùng cho vệ sinh.	Cái	1
52	Hàm kẹp cửa sổ	Hàm kẹp kèm vỏ ngoài, hàm hoạt động đơn, mở lỗ, có răng cửa nhỏ không gây tổn thương. Cỡ 3 mm, chiều dài 20 cm.	Cái	1
53	Canuyn mở khí quản các số	Chất liệu: nhựa PVC hoặc tương đương, có bóng, cong 90 độ. Đầu nối 15mm. Đường mở tia X chạy dọc chiều dài ống, vô trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương.	Cái	10
54	Kít phát hiện sởi	+ Bộ xét nghiệm IVD NK RTPCR - MS mix + Bộ chứng dương IVD NK RTPCR - MS mix + Tube PCR phù hợp theo máy + Bộ tách chiết DNARNAprep Bộ ≥48 test	Bộ	10
55	Hóa chất khử nhiễm phòng thí nghiệm	Nồng độ chlorine trong dung dịch 4 - 4,99%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Chai ≥ 500ml	Chai	2
56	Khay trắng 96 giếng đáy chữ V	Đáy chữ V, tổng thể tích khoảng 320 µL, thể tích làm việc: 75µL đến 200 µL. Diện tích tế bào phát triển: ≥ 0.38 cm ² . Khử trùng bằng bức xạ gamma và bền nhiệt.	Cái	150
57	Máng nhựa đáy chữ V đựng hóa chất	Máng đựng hóa chất 100 mL thích hợp để nạp lặp đi lặp lại các pipet đa kênh. Chất liệu polystyren hoặc tương đương, thể tích: 100ml. Kích thước: Chiều dài: 5.75 in, Chiều cao: 1.31 in, Chiều rộng: 3.75 in. Vô trùng.	Cái	200
58	Ống soi cứng nội soi 0 độ, đường kính 5 mm	Ống soi cứng nội soi hướng nhìn 0 độ, đường kính 5 mm, chiều dài làm việc 29 cm, có thể tiết trùng được ở nhiệt độ cao bằng hơi nước, sử dụng thấu kính hình gậy, thị kính có bọc sa-phia chống xước.	Cái	1

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Vận chuyển và bàn giao tại Kho Khoa Dược – Tầng 4 nhà B – Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt giao hàng, sau khi bên mua nhận được đầy đủ chứng từ, biên bản bàn giao và nghiệm thu.

Bệnh viện xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.



GIÁM ĐỐC



Bùi Minh Cường



**PHỤ LỤC
BÁO GIÁ**

Kính gửi: [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Số TT yêu cầu báo giá	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Số văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu (Đối với mặt hàng là TBYT)	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá (VAT) (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1		Thiết bị A													
2		Thiết bị B													
3															
Tổng: ... mặt hàng															Tổng thành tiền: (Đã trừ: ...)

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà

cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))